

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HÀ**



VIỆT HÀ JSC
INVESTMENT AND TRADING

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2019

Hà Nội, Tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103721
- Vốn điều lệ: 769.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 769.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 254 đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 3632 0999
- Số fax: 024 3632 0208
- Website: <http://viethacorp.vn>
- Mã cổ phiếu: VHI

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành:

- Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà tiền thân là Xí nghiệp nước chấm, được thành lập năm 1966;
- Tháng 5/1982, Xí nghiệp nước chấm được đổi tên thành Nhà máy thực phẩm Hà Nội; Tháng 6/1992, chuyển thành Nhà máy bia Việt Hà; Tháng 11/1994, đổi tên thành Công ty bia Việt Hà trực thuộc Liên hiệp thực phẩm vi sinh Hà Nội; Tháng 5/1999 chuyển trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội;
- Tháng 9/2002, Công ty bia Việt Hà được đổi tên thành Công ty Sản xuất Kinh doanh Đầu tư và Dịch vụ Việt Hà; Tháng 12/2005, chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội, hoạt động SXKD đa ngành nghề;
- Tháng 7/2010, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Việt Hà hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;
- Tháng 7/2017, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Việt Hà được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà (theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND Thành phố Hà Nội).

2.2. Các sự kiện quan trọng:

- Năm 1987: bắt đầu thời kỳ đổi mới, xóa bỏ bao cấp, đơn vị thực hiện quyền tự

chủ SXKD, đổi mới công tác quản lý, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang nhiều nước như Liên Xô, Bungari, Mông Cổ,...

- Năm 1992: Sản phẩm Halida, niềm tự hào bia nội ra đời, mở ra thời kỳ khẳng định bia sản xuất tại Việt Nam hoàn toàn có thể thay thế bia ngoại nhập;
- Năm 1993: Sản phẩm bia Việt Hà ra đời, chiếm thị phần cao nhất trong phân khúc thị trường của sản phẩm;
- Năm 1993: Thương hiệu Halida là một trong những thương hiệu sản phẩm đầu tiên của Việt Nam được đối tác nước ngoài (tập đoàn Carlsberg, Đan Mạch) trả bản quyền hàng trăm nghìn đô la Mỹ mỗi năm và được tính giá trị hàng triệu đô la Mỹ khi tính giá trị góp vốn vào liên doanh;
- Năm 2009: Ra mắt sản phẩm bia tươi Việt Hà. Công ty là đơn vị tiên phong đầu tư sản xuất bia tươi đóng chai PET tại Việt Nam, với dây chuyền công nghệ khép kín được nhập khẩu từ châu Âu, đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, mang đến hương vị đặc trưng, cảm giác sảng khoái và tính tiện lợi cho người sử dụng;
- Năm 2010: Công ty đã hợp tác đầu tư dự án Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng và nhà ở cao tầng New Horizon tại 87 Lĩnh Nam (dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác);
- Năm 2014: Thực hiện tiến trình cổ phần hóa theo chủ trương của Đảng và Nhà nước;
- Tháng 01/2016: tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ngày 03/06/2017: tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà;
- Tháng 7/2018: Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã giao dịch là VHI;
- Tháng 01/2020, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức đưa vào giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (giao dịch UPCOM).

2.3. Thành tích:

- Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới;
- Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba;
- Cờ thi đua, bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội nhiều năm liên tục;
- Đảng bộ được công nhận "Trong sạch vững mạnh", "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu hàng năm; nhiều lần được nhận bằng khen của Thành ủy Hà Nội;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên nhiều năm liên tục được cấp trên trực tiếp khen tặng cơ sở vững mạnh, xuất sắc; được nhận nhiều bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Công đoàn ngành Công Thương Việt Nam, LĐLĐ Thành phố Hà Nội và Trung ương Đoàn, Thành Đoàn Hà Nội;
- Nhiều bằng khen, giấy khen khác,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn đồ uống (Các sản phẩm Bia hơi, bia tươi, bia lon, bia keg 1 lít với nhãn hiệu Việt Hà; Sản phẩm rượu vodka mang thương hiệu: 3Zoka, President Gold, Lúa Việt,...; Sản phẩm nước tinh khiết thương hiệu OPal.)

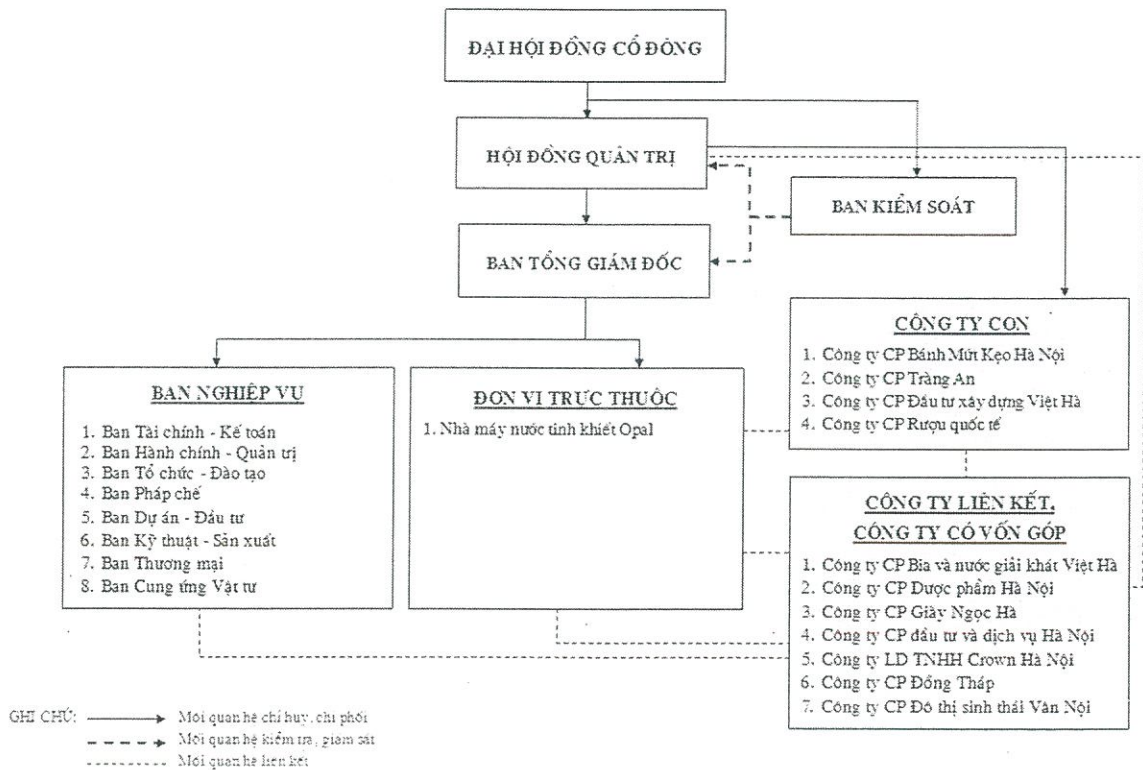
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà được tổ chức và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HÀ



4.2. Các Công ty con, Công ty liên kết và Công ty có vốn góp (tính đến ngày 31/12/2019):

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vietha (%)
I	Công ty con:				
1	Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	SXKD các loại bánh, mứt, kẹo	17.500	51,00%
2	Công ty cổ phần Tràng An	Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	SXKD các loại bánh từ bột, ca cao, sôcôla và mứt kẹo	22.200	51,76%
3	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	21.000	88,59%
4	Công ty cổ phần Rượu Quốc tế	Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	134.650	68,44%
II	Công ty liên kết:				
1	Công ty cổ phần Giày Ngọc Hà	Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Sản xuất giày dép	19.000	29,33%
2	Công ty cổ phần Đồng Tháp	Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	14.000	25,29%
3	Công ty cổ phần Bia và Nước Giải khát Việt Hà	Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	215.000	37,23%
4	Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội	Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	SXKD thuốc chữa bệnh, phòng bệnh phục vụ sức khỏe con người	62.909	40,00%
III	Công ty có vốn góp:				
1	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Huyện Thường Tín, Hà Nội	Sản xuất vỏ lon	24,91 triệu USD	9,30%
2	Công ty cổ phần Đô thị sinh thái Vân Nội	Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoạt động xây dựng chuyên dụng	700.000	2%
3	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	150.000	2,74%

037
 CÔNG TY HỮU ANH TƯ HÀ
 3-1

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Thực hiện chỉ đạo và giám sát tốt việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu Việt Hà trở thành thương hiệu mạnh trong lĩnh vực truyền thống là sản xuất kinh doanh đồ uống bia, rượu, nước giải khát, bánh mứt kẹo cũng như một số lĩnh vực mới hiện Công ty đang hướng đến.
- Xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh, hiệu quả hơn trên cơ sở triển khai tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh, theo định hướng phát triển bền vững.
- củng cố vị thế của Công ty tại các thị trường miền Bắc, Bắc Trung bộ và tiến tới mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước.
- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trung bình từ 5% trở lên.
- Hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, nâng cao năng lực quản trị thông qua Người đại diện vốn của Việt Hà tại các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn, tạo khối liên kết vững mạnh trên cơ sở khai thác tối đa nguồn lực để cùng phát triển.
- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh chính có nhiều tiềm năng và lợi thế bao gồm: sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước uống tinh khiết đóng chai, bánh mứt kẹo..., phát huy vốn và tài sản đầu tư, tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có.
- Phối hợp với người đại diện quản lý vốn nhà nước để tổ chức triển khai công tác thoái vốn nhà nước giai đoạn 2 và tái cơ cấu Công ty theo chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội; Trở thành Công ty đại chúng, niêm yết trên thị trường chứng khoán, có thương hiệu uy tín, hệ thống quản trị tiên tiến, có cổ phiếu giá trị và cổ tức cao.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hội đồng quản trị đảm bảo luôn thực hiện tốt trách nhiệm quản trị doanh nghiệp: Hoạch định định hướng, chiến lược phát triển Công ty trung và dài hạn, từ đó phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhận diện các rủi ro, thực hiện chương trình quan hệ với nhà đầu tư và chính sách thông tin liên lạc với cổ đông, thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống thông tin minh bạch và đảm bảo tính tuân thủ.

- Chiến lược tăng cường tập trung và phát triển sản phẩm:

Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm hiện có tại các thị trường mà Công ty đã triển khai. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của các khách hàng theo từng thời kỳ.

- **Chiến lược hợp tác, liên doanh:**

Khi các nguồn lực (tài chính, kinh nghiệm...) của Công ty chưa đủ mạnh thì giải pháp hợp tác đầu tư là phù hợp, đáp ứng khả năng khai thác cơ hội kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả kinh tế. Hợp tác kinh doanh có thể thông qua tìm kiếm đối tác có năng lực quản trị, tiềm lực tài chính và kinh nghiệm để cùng nghiên cứu, hợp tác đầu tư một số dự án, lĩnh vực mới mà Công ty có thể triển khai. Việc hợp tác nhằm triển khai sản phẩm mới tại thị trường mới cũng như tại thị trường hiện tại.

- **Chiến lược cạnh tranh dựa trên những lợi thế của Công ty**

- *Tạo sự khác biệt về chất lượng sản phẩm:*

Trong điều kiện hiện nay, các dòng sản phẩm của Công ty chưa có nhiều khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh. Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng tập trung công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm tạo ra những khác biệt về chất lượng sản phẩm, phong phú về chủng loại, phù hợp với xu thế tiêu dùng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

- *Tạo ra sự khác biệt từ chất lượng dịch vụ:*

Quan tâm đến sự thỏa mãn khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ: việc chăm sóc và thỏa mãn khách hàng với sự khác biệt vượt trội về chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng để tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Hơn nữa, theo thống kê trong những năm qua, tỷ lệ phản hồi đóng góp ý kiến từ khách hàng ghi nhận được tại Công ty vẫn còn ở khâu chất lượng dịch vụ. Điều này cần phải được cải thiện nhiều hơn nữa để đáp ứng tối đa sự hài lòng của khách hàng.

Thành lập Trung tâm giới thiệu và phân phối sản phẩm để thực hiện tốt hơn công tác phục vụ, chăm sóc khách hàng. Thường xuyên đào tạo nhân viên kinh doanh về kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng với phong cách làm việc chuyên nghiệp, nhất là nhân viên làm việc trực tiếp giao dịch với khách hàng.

- **Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:**

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển lớn mạnh của Công ty, ngoài việc kiện toàn hệ thống nhân sự nhằm vận hành doanh nghiệp một cách hiệu quả thì yêu cầu phát triển nguồn nhân lực là rất quan trọng. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cần tập trung vào chất lượng, không ngừng đào tạo/đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm. Công ty sẽ triển khai nhiều chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng về làm việc cho Công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của từng người lao động. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhưng không thiếu phần thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp.

6. Các rủi ro:

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thương mại các sản phẩm đồ uống, thực phẩm tiêu dùng và đầu tư, Công ty nhận diện các

rủi ro chủ yếu như sau:

- Các biến động về chính sách tài chính, tiền tệ và giá cả các nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: lãi suất, tỷ giá, giá điện, giá xăng dầu, giá malt, hoa, gạo, bột mì, đường ... Sẽ có những ảnh hưởng tác động tới hoạt động SXKD của Công ty.
- Tiến trình hội nhập kinh tế thế giới ngày càng rõ nét trong những năm qua, đặc biệt chính sách hội nhập kinh tế của Việt Nam với thế giới đang rất mạnh mẽ. Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các khối, các quốc gia và vùng lãnh thổ như các hiệp định AFTA, EVFTA, TPP... đây vừa là cơ hội để phát triển nhưng cũng là những thách thức, rủi ro lớn đòi hỏi doanh nghiệp nội phải không ngừng nỗ lực để hội nhập khi mà tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường với sự góp mặt của các hãng đồ uống, các thương hiệu thực phẩm bánh kẹo lớn trên thế giới và trong khu vực tham gia vào thị trường Việt Nam.
- Các biến động từ chính sách thuế, đặc biệt là chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng với các sản phẩm đồ uống có cồn (rượu, bia) đã đẩy lên mức cao (65%). Các chính sách của nhà nước về hạn chế sử dụng đồ uống có cồn như Luật phòng chống tác hại của rượu bia đã ban hành sẽ ảnh hưởng tới thói quen tiêu dùng của khách hàng và giảm tăng trưởng sản lượng đối với ngành hàng rượu bia trong thời gian tới.
- Sự gia tăng ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu trong những năm gần đây dẫn tới diễn biến thời tiết khó lường, không theo quy luật và khó dự báo. VD như thời tiết lạnh sớm, mưa nhiều ... ảnh hưởng tới việc tiêu thụ các sản phẩm bia của Công ty. Đặc biệt là Việt Hà là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bia ở khu vực phía Bắc có thời tiết 4 mùa và tiêu dùng phụ thuộc nhiều tính thời vụ (Mùa hè - mùa đông)
- Ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 đang diễn ra phức tạp kéo dài và trên diện rộng toàn thế giới đã ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế các nước, ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp trong đó có Việt Hà trong năm 2020.
- Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, bão lụt, hỏa hoạn,...

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Về sản lượng tiêu thụ các mặt hàng chủ yếu:

Tên sản phẩm/hàng hóa	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH19/TH18	TH19/KH19
- Sản phẩm Bia các loại	1000 lít	25,387.92	27,554.62	27,062.43	106.6%	98.2%
- Sản phẩm Rượu	1000 lít	28.00	28.00	10.73	38.3%	38.3%
- Mứt các loại	Tấn	286.40	291.00	301.90	105.4%	103.7%
- Bánh trung thu	Tấn	344.80	348.00	301.30	87.4%	86.6%
- Bánh các loại	Tấn	2,652.90	2,803.10	2,431.50	91.7%	86.7%

- Kẹo các loại	Tấn	1,116.00	1,085.00	923.00	82.7%	85.1%
- Nước OPAL	1000 bình	37.70	74.29	89.88	238.4%	121.0%

1.2 Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH19/TH18	TH19/KH19
Doanh thu thuần hợp nhất về bán hàng & CCDV	Tỷ đồng	680.33	740.58	721.21	106.0%	97.4%
Lợi nhuận thuần HĐSXKD năm 2019	Tỷ đồng	16.18	20.07	30.42	188.0%	151.6%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	9.48	13.09	22.28	235.0%	170.2%
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	Tỷ đồng	3.21	9.86	15.78	491.6%	160.0%
Số đã nộp ngân sách trong năm	Tỷ đồng	44.98	32.66	31.44	69.9%	96.3%
Tổng số lao động trong năm	Người	868	851	828	95.3%	97.3%
Thu nhập bình quân NLĐ (Triệu đồng/người/ tháng)	Triệu đồng	7.80	7.98	8.48	108.8%	106.2%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2019)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết và các CK khác do VIETHA phát hành
1	Mai Xuân Sơn	Tổng Giám đốc	Giới tính: Nam Ngày sinh: 25/7/1974 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế (QTKD)	0
2	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Giới tính: Nam Ngày sinh: 06/11/1965 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế (QTKD)	3.800
3	Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Giới tính: Nam Ngày sinh: 09/02/1963 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế (QTKD)	4.800
4	Lê Văn Đạt	Kế toán trưởng	Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/01/1974 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Thạc sỹ kinh tế (Kế toán - Kiểm toán)	0

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Tháng 7/2019, ông Phạm Kim Sơn thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công

ty do được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà bầu vào HĐQT và được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty chuyên trách.

2.3. Số lượng lao động, chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2019: 828 người. Trong đó số CBCNV tại Công ty mẹ là 136 người.
- Chính sách đối với người lao động: thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:
 - Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động hưởng các chế độ tiền lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Công ty.
 - Thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV Công ty là: 8,48 triệu đồng/người/tháng.
 - Chế độ bảo hiểm đối với người lao động: Được thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, người lao động tại Công ty mẹ được Công ty hỗ trợ mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe với mức phí bảo hiểm là 1.106.600 đồng/ người/ năm.
 - Chế độ phúc lợi: Người lao động được hỗ trợ khi gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, có việc hiếu/ hỷ tặng quà hiện vật vào các ngày lễ/ tết, được tổ chức thăm quan nghỉ mát hàng năm ...
 - Chính sách đào tạo: Hàng năm Công ty có kế hoạch đào tạo cho CBCNV theo yêu cầu thực tế công việc cho từng vị trí công việc, chức danh, qua đó CBCNV có cơ hội được cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.
 - Công ty luôn quan tâm trú trọng tới việc cải thiện môi trường làm việc nơi công sở, đảm bảo an toàn vệ sinh trong lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn:

3.1. Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp Thương mại, dịch vụ kết hợp giới thiệu sản phẩm Công ty Việt Hà tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến công tác thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp với người sử dụng đất để triển khai thực hiện dự án theo Chấp thuận chủ trương của UBND thành phố Hà Nội:

- Lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất dự án: Hoàn thành 100%;
- Điều tra khảo sát, kiểm đếm hiện trạng tài sản trên đất thuộc phạm vi dự án: Hoàn thành 100%;
- Lập Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân có đất, tài sản nằm trong phạm vi Dự án: Hoàn thành 100% (104/104 hộ gia đình);
- Thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của các

- hộ gia đình có đất trong ranh giới dự án: Hoàn thành 83,65% (87/104 hộ gia đình);
- Xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ của các hộ gia đình đã hoàn thành công tác nhận chuyển nhượng: Hoàn thành 100% (85/85 hộ gia đình);
 - Lập hồ sơ xin đăng ký biến động đất đai đối với các hộ gia đình đã được cấp Giấy CNQSDĐ: Hoàn thành 64,71% (55/85 hộ gia đình).

3.2. Dự án đầu tư cải tạo khu làm việc và sản xuất kinh doanh Công ty Việt Hà tại 254 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Công ty tiến hành các công tác chuẩn bị đầu tư; Lựa chọn nhà thầu và thực hiện gói thầu thi công cải tạo theo Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	SS (%)
Tổng giá trị tài sản	1.130.520.517.061	1.116.335.575.188	98,75%
Doanh thu thuần	680.328.711.871	721.214.980.821	106,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.180.198.887	30.416.251.643	187,98%
Lợi nhuận trước thuế	9.477.804.418	22.277.039.837	235,04%
Lợi nhuận sau thuế	3.208.873.410	15.777.449.301	491,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,15	2,23	
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	1,97	2,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,29	0,27	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,40	0,37	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	11,72	12,31	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,64	0,65	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,47 %	2,19%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,40 %	1,94%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,28 %	1,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,38%	4,22%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà: 76.900.000 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 18.761.200 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	91	76.900.000	100
<i>I.1. Tổ chức:</i>	03	76.665.820	99,7
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (cổ đông Nhà nước)		39.250.200	51,04
Tổng Công ty rau quả, nông sản - CTCP		27.758.089	36,10
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm hàng không		9.657.531	12,56
<i>I.2. Cá nhân</i>	88	234.180	0,30
II. Cổ đông nước ngoài	Không có	-	-
Tổ chức	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
Tổng	91	76.900.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm nước uống đóng chai trong năm là: 2.137 m³ nước

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

- Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Lượng điện tiêu thụ trong năm là: 513.600 kW.

- Nhận thức rõ việc tiết kiệm điện năng là trách nhiệm của doanh nghiệp không những để đảm bảo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả mà còn là góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên, môi trường với cộng đồng, Công ty thường xuyên triển khai nâng cao ý thức, trách nhiệm tiết kiệm đối với cán bộ công nhân viên trong sử dụng

điện sinh hoạt cũng như trong sản xuất qua đó góp phần giảm lượng điện tiêu hao trong doanh nghiệp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Lượng nước sử dụng

- Lượng nước sử dụng trong năm khoảng: 16.122 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Tổng số lao động tính đến 31/12/2019: 828 người. Trong đó số CBCNV tại Công ty mẹ là 136 người.

Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2019: 8,48 triệu đồng/ người/ tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty luôn quan tâm cải thiện môi trường lao động, đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; thực hiện đăng kiểm thiết bị áp lực cũng như trang bị đầy đủ, kịp thời bảo hộ lao động, các phương tiện phòng hộ cho người lao động trực tiếp theo đúng quy định.

- Phúc lợi cho người lao động: Người lao động được thăm hỏi, trợ cấp khi ốm đau hoặc gia đình gặp khó khăn, có việc hiếu, hỷ; được thưởng các ngày lễ tết, được hỗ trợ chi phí nghỉ mát...

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo kiến thức cho người

lao động nhằm đảm bảo an toàn trong SXKD, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, giúp người lao động cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giải quyết công việc,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể những bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên với sự điều hành quyết liệt của Chính phủ và các Bộ ngành, Kinh tế Vĩ mô Việt Nam vẫn tiếp tục chuyển biến tích cực với kết quả ấn tượng qua chỉ tiêu tăng trưởng GDP đạt 7,02% vượt mục tiêu đề ra (6,8%), lạm phát được kiểm soát tốt, lãi suất, tỷ giá ổn định, thu nhập bình quân được cải thiện, ngành hàng tiêu dùng bán lẻ trong nước vẫn có sự tăng trưởng mạnh và ổn định ở mức dự báo 11%.

Đối với ngành bia, xu hướng chung vẫn đang trên đà phát triển với tốc độ tăng trưởng dự báo 5-6%, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều khó khăn nội tại như: nguyên liệu chính phụ thuộc vào nhập khẩu, chính sách thuế TTĐB ở mức cao 65%, chính sách hạn chế tác hại rượu bia của Chính phủ, yếu tố thời tiết chịu tác động ngày càng lớn bởi biến đổi khí hậu, xu hướng tiêu dùng bia hơi giảm rõ rệt thay vào đó là xu hướng tiêu dùng các sản phẩm cao cấp ngày càng tăng, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng khốc liệt... Bên cạnh đó thị trường ngành hàng bánh kẹo tăng trưởng chậm lại, các sản phẩm nhập ngoại được khách hàng ưa chuộng và có xu hướng tăng trưởng mạnh, thâm thó thị trường trong nước là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Năm 2019, cũng là một năm đánh dấu sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các thương hiệu quốc tế lớn trong lĩnh vực ngành hàng tiêu dùng tại thị trường nội địa với những ưu đãi thuế quan khi mà Việt Nam đã chính thức hội nhập với việc tham gia các hiệp định thương mại như AFTA, EVFTA, ATIGA, TPP. Các yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh bia, rượu, bánh mứt kẹo là các sản phẩm chủ lực của Công ty và các Công ty con. Tuy nhiên, với định hướng của Hội đồng quản trị, sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt của Ban điều hành, sự quyết tâm, đoàn kết của CBCNV Công ty và các Công ty con, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Công ty cũng đã ghi nhận những kết quả đáng khích lệ. Cụ thể:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 721,2 tỷ đồng, đạt 97,4% so với kế hoạch và bằng 106,4 % so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 30,42 tỷ đồng, đạt 151,6% so với kế hoạch và bằng 188% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 22.28 tỷ đồng, đạt 170,2% so với kế hoạch và

bằng 235% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt: 15,78 tỷ đồng, đạt 160% so với kế hoạch và bằng 491,6% so với cùng kỳ.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 31,4 tỷ đồng, đạt 96,3% so với kế hoạch và bằng 69,9% so với cùng kỳ.

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 8,48 triệu đồng/ người/ tháng, bằng 106,2% so với kế hoạch và bằng 108,8% so với cùng kỳ.

Đánh giá tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận theo nhóm ngành hàng vào Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất toàn Công ty ghi nhận như sau:

- Nhóm ngành kinh doanh bia, rượu và nước tinh khiết:

- Doanh thu thuần đạt 323 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 44.8% tổng doanh thu thuần hợp nhất, tuy nhiên chủ yếu doanh thu nhóm hàng này đến từ doanh thu phân phối sản phẩm Bia Việt Hà (chiếm 99,2% doanh thu nhóm hàng) là sản phẩm do Công ty liên kết sản xuất, có biên lợi nhuận gộp thấp (dưới 6%) chưa đủ bù đắp chi phí phát sinh cho hoạt động bán hàng.

- Với sản phẩm bia Việt Hà, mặc dù Tổng sản lượng đã được cải thiện đáng kể qua các năm (2017 đạt 21,18 triệu lít; 2018 đạt 25,38 triệu lít; 2019 đạt 27,06 triệu lít), tuy nhiên Công ty phải tập trung nỗ lực hơn nữa trong công tác quy hoạch xây dựng hệ thống phân phối, phát triển thị trường, nâng cao sản lượng bán hàng để gia tăng lợi nhuận gộp nhằm bù đắp chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với sản phẩm này.

- Với hoạt động sản xuất kinh doanh Rượu vodka (*sản phẩm của Công ty cổ phần rượu Quốc tế - Công ty con*) Doanh thu chỉ đạt 2,4 tỷ đồng (chiếm 0,8% doanh thu nhóm hàng), với mức lỗ gộp lên tới 108% doanh thu, nguyên nhân là do nhà máy đã đầu tư có quy mô lớn trong khi sản lượng sản xuất và tiêu thụ quá thấp không gánh được chi phí khấu hao đã gây ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Ngoài nguyên nhân tác động bởi các chính sách nhà nước đối với mặt hàng này, thì thương hiệu sản phẩm còn yếu, sức cạnh tranh không cao, sản lượng sản xuất và tiêu thụ quá thấp so với quy mô công suất đã đầu tư dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng này luôn thua lỗ, kém hiệu quả.

- Theo định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Rượu Quốc tế đang tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch cải tiến mẫu mã sản phẩm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm đồ uống giải khát, đồ uống có nồng độ cồn thấp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng; xây dựng thương hiệu; tìm các đối tác liên doanh liên kết, xây dựng phương án khai thác cơ sở hạ tầng nhà xưởng hiện có để tăng nguồn thu bù đắp chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Nhóm ngành hàng bánh mứt kẹo:

Doanh thu thuần năm 2019 đạt 343,5 tỷ đồng, bằng 91,58% so với kế hoạch và

chiếm 47,64% tỷ trọng doanh thu hợp nhất toàn Công ty. Mặc dù doanh thu nhóm hàng này không đạt kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận trước thuế đạt 24,13 tỷ đồng, bằng 149,09% so với kế hoạch đã đề ra. Có được kết quả này chủ yếu là do đóng góp từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Trảng An đạt 16,2 tỷ đồng với mức tăng trưởng cao (đạt 183% so với kế hoạch và tăng gần 200% so với cùng kỳ). Lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần Bánh Mứt kẹo Hà Nội đạt 6,03 tỷ đồng (đạt 102,6% kế hoạch năm).

- Nhóm hoạt động xây dựng, dịch vụ khác:

Doanh thu hoạt động này đến từ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con) với Doanh thu trong năm đạt 54,56 tỷ đồng, chiếm 7,6% tỷ trọng doanh thu hợp nhất toàn Công ty. Trong đó chủ yếu là doanh thu kinh doanh điện chiếm 65%, Doanh thu từ hoạt động bất động sản chiếm 35% là doanh thu được ghi nhận từ các dự án đã triển khai những năm trước đây; đối với hoạt động này trong năm 2019, Công ty không ký được các hợp đồng mới. Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đang bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thuế do có khoản nợ thuế phải nộp vào NSNN phát sinh do bị truy thu tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp cho giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2017 và tiền phạt chậm nộp phát sinh hàng năm do Công ty chưa có khả năng chi trả; Điều này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty theo như ý kiến của đơn vị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

- Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính:

Hoạt động đầu tư tài chính với doanh thu thực hiện trong năm 2019 đạt 51,3 tỷ đồng, tăng 28% so với kế hoạch và tăng 12,8% so với cùng kỳ đã bù đắp được các khoản chi phí và đóng góp chính vào kết quả lợi nhuận hợp nhất của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản trong năm không có những biến động lớn, tại thời điểm 31/12/2019 giá trị tổng tài sản là: 1.116.335.575.188 đồng, bằng 98,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là: 576.597.492.059 đồng chiếm 51,65% tổng tài sản và bằng 104,5% so với cùng kỳ.
- Tài sản dài hạn là: 539.738.083.129 đồng chiếm 48,35% tổng tài sản và bằng 93,25% so với cùng kỳ.

- Các khoản công nợ phải thu khó đòi đến thời điểm 31/12/2019 được trích lập dự phòng đầy đủ theo đúng chế độ quy định.

b) Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
I	Nợ ngắn hạn	256.036.869.557	259.018.540.952
1	Phải trả người bán ngắn hạn	80.329.834.367	59.110.419.923
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.375.127.801	6.246.314.166
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	76.088.737.755	81.145.655.889
4	Phải trả người lao động	14.259.939.076	16.936.421.150
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	6.698.685.146	8.047.983.969
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	8.612.980.534	10.827.457.599
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		409.090.909
8	Phải trả ngắn hạn khác	23.917.502.997	28.345.155.285
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	36.415.107.808	42.094.762.142
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.510.000000	1.510.000000
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.828.954.073	4.345.279.920
II	Nợ dài hạn	67.656.268.423	42.483.690.830
1	Chi phí phải trả dài hạn	12.717.672.735	2.473.929.346
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	9.174.611.520	8.356.429.702
3	Phải trả dài hạn khác	37.608.187.752	22.623.447.724
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.088.625.350	1.088.625.350
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	7.067.171.066	7.941.258.708

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là: 301.502.231.782 đồng, chiếm 37% vốn chủ sở hữu, bằng 93,14% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn là: 259.018.540.952 đồng chiếm 85,91% tổng số nợ phải trả và bằng 101,16% so với cùng kỳ năm trước.
- Nợ dài hạn là: 42.483.690.830 đồng chiếm 14,09% tổng số nợ phải trả và bằng 62,79% so với cùng kỳ năm trước.

- Khoản nợ thuế và các khoản nộp nhà nước tại thời điểm 31/12/2019 là: 81.145.655.889 đồng, trong đó nợ thuế và các khoản nộp nhà nước của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con) là: 74.705.476.047 đồng chiếm 92,06% tổng số khoản nợ thuế và các khoản nộp nhà nước ghi nhận trên báo cáo hợp nhất. Đây là số tiền phát sinh chủ yếu do khoản truy thu tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phát sinh trong giai đoạn từ 12/10/2006 đến 31/12/2017 theo thông báo số 12629/TB-CCT-TBTK ngày 04/9/2018 của Chi cục thuế Bắc Từ Liêm và tiền phạt chậm nộp phát sinh của khoản nợ này. Đến nay khoản nợ này đang được HĐQT và

BDH Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà báo cáo xin ý kiến và làm việc với các cơ quan chức năng để tìm giải pháp giải quyết tồn đọng này.

- Khoản nợ vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 1.088.625.350 đồng là khoản nợ phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa, không xác định được chủ nợ. Sau khi cổ phần hóa số nợ này được phản ánh trên sổ sách kế toán của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con). Ban điều hành Công ty này đang rà soát lại hồ sơ, tài liệu và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, ra quyết định xử lý khoản nợ không xác định được chủ sở hữu này.

- Các khoản nợ phải trả: không phát sinh khoản nợ bằng ngoại tệ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức, quản lý:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ để phục vụ công tác quản trị, điều hành;

- Xây dựng Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Việt Hà tại các doanh nghiệp khác để phù hợp với yêu cầu cho công tác quản trị và quản lý vốn hiện nay.

- Về công tác chất lượng: Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng tại các Công ty sản xuất sản phẩm mang thương hiệu của Việt Hà. Tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 và thực hành 5S tại phân xưởng sản xuất và văn phòng Công ty.

- Về công tác kiểm tra: Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, tổ chức các đợt kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện tuân thủ của các Phòng ban, đơn vị trong hệ thống Việt Hà Corp, kịp thời chấn chỉnh; từng bước tăng cường nắm bắt các thông tin của các doanh nghiệp có vốn góp của Việt Hà thông qua Người đại diện vốn tham gia tại đơn vị để HĐQT có ý kiến chỉ đạo Người đại diện vốn biểu quyết với các nội dung, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

- Về chế độ chính sách

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh nhằm hoàn thiện xây dựng hệ thống lương, thưởng của Công ty.

- Nghiêm túc thực hiện về chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, Người quản lý và Ban Kiểm soát theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với Người lao động theo quy định của Pháp luật hiện hành và các chế độ với người lao động theo thỏa ước lao động tập thể.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Năm 2020, Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 2% với nhiều khó khăn thách thức. Ngay từ những tháng đầu năm, kinh tế thế giới đã diễn

ra nhiều biến động lớn tạo ra cả những cơ hội và thách thức với nền kinh tế toàn cầu, chủ nghĩa bảo hộ xuất phát từ Mỹ đang phát triển và có nguy cơ gây ra chiến tranh thương mại toàn cầu. Từ đầu năm, đại dịch COVID-19 xuất hiện và lây lan nhanh trên toàn thế giới với diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới kinh tế toàn cầu và dẫn đến sự đình trệ và sụt giảm tăng trưởng ở hầu hết các lĩnh vực. Kinh tế Việt Nam mặc dù dự kiến tăng trưởng 6,5% nhưng cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức.

Dựa trên những kết quả đã đạt được và dự báo tình hình kinh tế Quốc tế và trong nước, Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà xác định một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	721,14
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	51,97
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	32,46
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,96
5	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng/ người/ tháng	9,23
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	0

4.2. Kế hoạch phát triển thị trường

- Đối với lĩnh vực bia, rượu và nước tinh khiết:

- Phát triển thị trường, mở rộng công tác tiếp thị ở các thị trường tiềm năng mới, các địa bàn khác trên phạm vi cả nước.
- Tại các doanh nghiệp mà Công ty có tham gia góp vốn, sẽ thông qua người đại diện vốn tập trung công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mục đích đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng năng suất nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các đối tác mạnh trong nước và quốc tế để hợp tác trong sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm, từng bước tìm các thị trường để có thể xuất khẩu các sản phẩm.

- Đối với lĩnh vực sản xuất bánh mứt kẹo:

- Tập trung tiếp thị và quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm; củng cố hệ thống phân phối, bán hàng.
- Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, cải tiến công tác kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Mở rộng sản xuất, nghiên cứu hiện đại hóa công nghệ, máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, xúc tiến hợp tác đầu tư với đối tác lớn trong và ngoài nước.

4.3. Kế hoạch đối với hoạt động đầu tư

- Công ty cấu trúc danh mục đầu tư phù hợp với quy mô, năng lực tài chính, cân nhắc kỹ để lựa chọn những dự án đầu tư hiệu quả. Huy động tối đa nguồn lực để hoàn thiện các dự án nhằm sớm thu hồi vốn đã đầu tư và đảm bảo lợi nhuận.
- Tập trung và huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
- Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng nhằm dần chiếm lĩnh thị phần và gia tăng doanh số.
- Có chính sách phù hợp để đầu tư vào các Công ty thành viên sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng lợi thế.

4.4. Kế hoạch đối với hoạt động tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.
- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, tập trung đôn đốc thu hồi nợ đọng.
- Tăng cường công tác quản lý vốn ở Công ty và vốn góp tại các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết;
- Tập trung khai thác vốn từ các tổ chức tín dụng, cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược, khách hàng, các nhà cung cấp. Kết hợp huy động từ những nguồn nhân rộng hợp pháp khác bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển từng thời kỳ.

4.5. Kế hoạch về tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Chú trọng đào tạo để có đội ngũ Nhân sự phù hợp với ngành nghề, quy mô SXKD của Công ty. Lựa chọn trong đội ngũ Nhân sự để đào tạo chuyên sâu tại các trường, các khoá đào tạo ở trong nước và nước ngoài.
- Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tiếp thu công nghệ mới, trong đó chú trọng đến công tác học tập, nâng cao trình độ cho cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật.
- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty.

- Chú trọng quan tâm đến nguồn nhân lực hiện có và kịp thời khen thưởng xứng đáng các đề xuất có tính sáng tạo, đồng thời luôn chăm lo đến đời sống tinh thần cho bản thân và gia đình người lao động.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi đối với người lao động; thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi, có năng lực để duy trì và phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút nhân lực từ bên ngoài.
- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.

4.6. Kế hoạch về quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy của Công ty; Tiếp tục bổ sung, sửa đổi hệ thống các quy chế, quy định trong quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty cổ phần, phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật. Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến Công ty, bao gồm: tình hình hoạt động, tình hình tài chính, việc sở hữu và quản trị Công ty.
- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Đơn vị mà Công ty có tham gia góp vốn theo quy định của pháp luật. Chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính, rủi ro thị trường để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với phần vốn góp của Công ty tại các Đơn vị.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Việt Hà luôn đề ra mục tiêu phát triển bền vững, sự phát triển của Việt Hà luôn gắn liền với quyền lợi của người lao động và trách nhiệm với môi trường với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty

- Năm 2019 là một năm có nhiều những thách thức như yếu tố mùa vụ thời tiết, chính sách thuế TTĐB 65%, việc lập lại trật tự an toàn đô thị, siết chặt vệ sinh an toàn thực phẩm... Sức mua trong dân cho mặt hàng bia hơi có xu hướng giảm rõ rệt qua các năm gần đây, xu hướng cao cấp hóa ngày càng tăng thay thế bằng xu hướng sử dụng bia đóng gói, sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong khâu phân phối và Marketing. Nhất là những đối thủ thuộc tầm trung và bình dân càng trở nên gay gắt, sự ra đời của một loạt các nhãn hiệu, thương hiệu bia lon mới cùng phân khúc Việt Hà, giá rẻ hơn làm lợi thế cạnh tranh của sản phẩm bia Việt Hà kém hấp

dẫn, mất cơ hội.

- Năm 2019 Công ty vẫn duy trì và đảm bảo được cơ cấu tỷ trọng tài sản, nguồn vốn hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường đồ uống. Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của doanh nghiệp và đáp ứng đủ để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn. Công ty đã thực hiện chấp hành đầy đủ các quy định về kê khai, nộp thuế, hóa đơn và chế độ báo cáo theo quy định.

- Đứng trước tình hình khó khăn, Công ty đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch và giải pháp cụ thể, tích cực thi đua hoàn thành vượt mức so với các chỉ tiêu kế hoạch của UBND Thành phố Hà Nội giao năm 2019, Cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % so với cùng kỳ
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	680,33	721,21	106 %
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	16,18	30,42	188 %
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	9,48	22,28	235 %
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	Tỷ đồng	3,21	15,78	491,6 %
Số đã nộp Ngân sách trong năm	Tỷ đồng	44,98	31,44	69,9 %
Thu nhập bình quân người lao động (Triệu đồng/ người/ tháng)	Triệu đồng	7,8	8,48	108,8 %

Về hiệu quả đầu tư: Trong năm, Công ty ghi nhận 32,28 tỷ đồng cổ tức được chia từ các đơn vị. Tuy nhiên, có hai Công ty hoạt động SXKD đang bị lỗ là: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Việt Hà do từ 1/1/2018, Công ty chấp hành việc ngừng cho thuê nhà xưởng theo chỉ đạo của thành phố, nguồn thu chủ yếu là kinh doanh điện rất thấp và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh điện từ 4 đến 5%, không có doanh thu từ hoạt động xây dựng trong khi đó vẫn phải chi trả các chi phí quản lý doanh nghiệp và đóng tiền truy thu tiền thuê đất theo thông báo và trích lập khoản phạt chậm nộp, trích lập khoản phải thu khó đòi; Công ty cổ phần Rượu quốc tế do doanh thu bán hàng kém, lượng hàng tồn lớn với mẫu mã cũ, dẫn tới phải trích lập, khấu hao nhà xưởng máy móc thiết bị lớn, lợi thế cạnh tranh trên thị trường không cao và các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp cố định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được Tổng Giám đốc thực hiện. Ban Tổng Giám đốc đã xin ý kiến để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn;

- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

- Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ và yêu cầu của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Tổ chức triển khai thực hiện 5S tại khu vực sản xuất và văn phòng Công ty; Tổ chức đào tạo VSATTP; Đào tạo nội bộ vận hành dây chuyền sản xuất, thao tác công nghệ. Hệ thống quản lý ISO 9001:2015 đã được áp dụng và duy trì, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các quy định theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc hoạch định và tổ chức các hoạt động Marketing, tiếp thị, truyền thông, nhận diện và phát triển thương hiệu. Chỉ đạo các hoạt động kho vận, logistics phù hợp và hiệu quả, qua đó đã tiết giảm được các chi phí trong hoạt động của Công ty.
- Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm 2019 Công ty vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, cụ thể, Tổng Giám đốc cần tiếp tục chỉ đạo các phòng ban/đơn vị:

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức Ban Thương mại, phát triển mạnh hơn nữa Hệ thống phân phối, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

+ Cần hoạch định chiến lược marketing phù hợp, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp để khắc phục những hạn chế hiện nay và những khó khăn do ảnh hưởng của luật phòng chống tác hại của bia rượu (Nghị định 100/2019/NĐ-CP) và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gây ra, dần khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

3. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của HĐQT:

Năm 2020 là năm nhiều khó khăn và thách thức đối với Công ty. Cụ thể là: Nghị định 100/2019 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến nền kinh tế nói chung và ngành đồ uống có cồn nói riêng. Nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2020 để thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu Việt Hà, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, HĐQT xác định một số định hướng hoạt động chủ đạo của năm 2020 như sau:

– Thực hiện chỉ đạo và giám sát tốt việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện đầy đủ nghị quyết của ĐHĐCĐ.

– Hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, thông qua người đại diện xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các Công ty thành viên và với các công ty con tạo khối liết kết vững mạnh trên cơ sở các bên cùng phát triển, cùng có lợi.

– Xem xét kiện toàn hệ thống nhân sự, nhất là Nhân sự đại diện vốn nhằm vận hành doanh nghiệp một cách hiệu quả.

– Phối hợp với người đại diện quản lý vốn nhà nước để chỉ đạo thực hiện thoái vốn giai đoạn 2 theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội.

Trong năm 2020, HĐQT cũng dự kiến triển khai các kế hoạch hoạt động khác như sau:

– Chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020;

– Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;

– Tổ chức các phiên họp thường kỳ. Các phiên họp này HĐQT sẽ nghe các báo cáo, kiến nghị của Tổng Giám đốc; Thảo luận, thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách... đối với hoạt động SXKD của Công ty;

– Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền;

– Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các đơn vị và tại bộ máy điều hành của Công ty;

– Triển khai công việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Ngoại trừ các ảnh hưởng nêu tại đoạn “Cơ sở kiểm toán ngoại trừ” trong báo cáo kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh và vấn đề khác của kiểm toán nêu nhưng không liên quan đến ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, bao gồm:

- Vấn đề cần nhấn mạnh tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (là Công ty con của Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà), đã được trình bày tại thuyết minh số 40 của phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

- Hiện nay đã có một số doanh nghiệp di dời và ký biên bản thanh lý; các doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình còn lại còn thời hạn thuê hoặc hết thời hạn thuê trong hợp đồng có quy định hoặc không quy định điều khoản bồi thường vẫn chưa di dời và không ký Biên bản thanh lý hợp đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đang làm việc với các doanh nghiệp và cá nhân liên quan để lên phương án hỗ trợ bồi thường và di dời.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà chưa có kết luận xử phạt hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến Dự án 154 Cầu Diễn.
- Vấn đề khác:
 - Số dư cuối năm của các Công ty liên kết trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019 được tính toán dựa trên: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 chưa được kiểm toán; Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao không thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 nên được tính toán dựa trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 chưa được kiểm toán.
 - Về hợp đồng phân phối sản phẩm của Công ty cổ phần Tràng An (là Công ty con): Ngày 05/02/2019, Công ty cổ phần Tràng An ký hợp đồng phân phối sản phẩm dành cho tổng thầu số 16/2019/TA-TMTA với Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam. Theo hợp đồng này, tổng giá trị hàng hóa Công ty cổ phần Tràng An bán ra cho Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam trong năm 2019 là: 225.249.539.016 VND có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 14/5/2019 đã thông qua tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 16/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và chấp thuận Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 của Hội đồng quản trị, trong đó có nội dung “Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất” có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.
 - Như trình bày tại thuyết minh số 44 - thuyết minh báo cáo tài chính: Công ty đã xác định lại số lỗ còn được chuyển năm 2018 theo: Kết luận thanh tra thuế số 97157/KL-CT-TKT6 ngày 27/12/2019 tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Việt Hà); Quyết định số 47939/QĐ-CT-TKT4 ngày 20/06/2019 và Biên bản kiểm tra thuế ngày 14/06/2019 của Cục thuế Thành phố Hà Nội (thực hiện tại Công ty mẹ). Theo đó, Công ty xác định giảm số lỗ được chuyển của năm 2018 với số tiền là 8.493.807.224 VND. Công ty sẽ giải trình vấn đề này với Cơ quan thuế trong thời

gian tới.

2. Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2019 là báo cáo hợp nhất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính;

(Chi tiết đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://viethacorp.vn>)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Sơn

))